

Số: 01/2024/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 09 tháng 01 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy chế cập nhật, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 142/2015/TT-BTC ngày 04 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3825/TTr-STC ngày 20 tháng 12 năm 2023.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế cập nhật, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 22 tháng 01 năm 2024.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, các doanh nghiệp đăng ký giá, kê khai giá, các siêu thị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Tạ Anh Tuấn**

## QUY CHẾ

### Cập nhật, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên

(Kèm theo Quyết định số: 01/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc cập nhật, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu (sau đây viết tắt là CSDL) về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc cập nhật, khai thác và quản lý CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

#### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên là phần mềm được cài đặt, lưu trữ tập trung tại Sở Tài chính để thực hiện quản lý thông tin về giá các loại hàng hóa, dịch vụ và tài sản theo yêu cầu quản lý của nhà nước.

2. Thông tin về giá các loại hàng hóa, dịch vụ và tài sản (sau đây gọi là thông tin về giá) là toàn bộ các thông tin về danh mục và mức giá của các loại hàng hóa, dịch vụ và tài sản do các cơ quan, đơn vị, tổ chức cung cấp, cập nhật vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh.

3. Danh mục từ điển chung của hệ thống CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên là những danh mục được sử dụng chung trong toàn hệ thống CSDL giá.

#### Điều 4. Điều kiện để truy cập và điều kiện vận hành CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên

1. Địa chỉ truy cập vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên:

a) Địa chỉ truy cập dành cho các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị nhà nước có liên quan: <https://csdlgstc.phuyen.gov.vn>.

b) Địa chỉ truy cập dành cho người dân, doanh nghiệp, siêu thị: <https://csdlg.phuyen.gov.vn>.

2. Điều kiện vận hành:

a) Máy vi tính của người sử dụng tại các đơn vị thuộc Sở Tài chính và các sở, ban, ngành có liên quan phải được kết nối với hạ tầng truyền thông của ngành hoặc phải được kết nối Internet; máy vi tính của người sử dụng tại các doanh nghiệp phải được kết nối Internet.

b) Máy vi tính của người sử dụng phải được cài đặt một trong các trình duyệt web sau: Mozilla Firefox 30.0 trở lên, Internet Explorer 8.0 trở lên và Chrome/Chromium 33.0 trở lên.

c) Thông tin nhập vào CSDL về giá tại tỉnh Phú Yên sử dụng phông chữ Unicode TCVN 6909:2001 và gõ dấu tiếng Việt. Các văn bản dùng hệ phông chữ khác với Unicode, phải được chuyển đổi sang định dạng phông chữ Unicode TCVN 6909:2001 trước khi tải vào CSDL về giá tại tỉnh Phú Yên.

## **Điều 5. Tài khoản sử dụng CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

### **1. Tài khoản quản trị:**

Sở Tài chính được cấp 01 tài khoản quản trị cấp cao nhất, thực hiện các việc quản trị người dùng, phân quyền phạm vi dữ liệu, quản trị danh mục từ điển chung của hệ thống CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên. Việc phân quyền, phạm vi dữ liệu được khai thác từ CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên do Sở Tài chính quyết định.

### **2. Tài khoản sử dụng:**

a) Sở Tài chính: Cấp tài khoản cho lãnh đạo Sở Tài chính, 01 công chức làm nhiệm vụ công nghệ thông tin và công chức của Phòng Quản lý Giá và Công sản để thực hiện công việc thu thập dữ liệu, cập nhật dữ liệu, kiểm duyệt dữ liệu và khai thác dữ liệu trong phạm vi được phân quyền.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công Thương; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Giao thông vận tải; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Xây dựng; Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên; Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh; Cục Thuế tỉnh; Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất các huyện, thị xã thành phố (nơi đã hợp nhất Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng với Trung tâm Phát triển quỹ đất) và Trung tâm phát triển quỹ đất các huyện: Mỗi đơn vị được cấp 02 tài khoản gồm: 01 tài khoản dành cho Lãnh đạo Sở (hoặc Thủ trưởng cơ quan, đơn vị), 01 tài khoản dành cho công chức (hoặc viên chức) để thực hiện cập nhật và khai thác dữ liệu trong phạm vi được phân quyền.

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Mỗi đơn vị được cấp 02 tài khoản, gồm: 01 tài khoản dành cho Lãnh đạo phòng, 01 tài khoản dành cho công chức để thực hiện cập nhật và khai thác dữ liệu trong phạm vi được phân quyền.

d) Các doanh nghiệp, các siêu thị (bao gồm: doanh nghiệp thực hiện đăng ký giá; doanh nghiệp thực hiện kê khai giá; siêu thị điện máy; siêu thị hàng hóa, dịch vụ): Mỗi đơn vị được cấp 01 tài khoản để thực hiện cập nhật và khai thác dữ liệu trong phạm vi được phân quyền.

3. Tên tài khoản trong phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên được tạo theo nguyên tắc như sau:

a) Tài khoản người dùng là cán bộ Sở Tài chính:

[Họ][Tên đệm][Tên cán bộ][Số thứ tự (nếu có)]

Trong đó: Số thứ tự chỉ được thêm vào khi có từ 02 cán bộ có họ tên trùng nhau.

b) Tài khoản của người dùng là cán bộ các sở, ban, ngành, phòng Tài chính cấp huyện, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan:

[Mã hệ thống]-[Tên đơn vị]-[Mã vai trò]-[Số thứ tự (nếu có)]

Trong đó:

Mã hệ thống: Mặc định là CSDLGIA

Mã đơn vị: Theo tên viết tắt của đơn vị.

Mã vai trò: CV: Chuyên viên; LD: Lãnh đạo;

Số thứ tự (nếu có): Trong trường hợp có nhiều hơn một tài khoản có vai trò tương tự nhau tại một đơn vị sử dụng thì đặt số thứ tự là số nguyên tăng dần.

4. Cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao sử dụng các tài khoản của hệ thống phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên chịu trách nhiệm về tài khoản được giao theo quy định.

## **Chương II**

### **CẬP NHẬT, KHAI THÁC CSDL VỀ GIÁ**

#### **Điều 6. Trách nhiệm cập nhật thông tin trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

1. Sở Tài chính:

a) Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục báo cáo giá thị trường theo quy định tại Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ báo cáo giá thị trường.

b) Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương.

c) Giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

d) Mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ ngân sách địa phương và trung ương; mức giá hoặc khung giá bán lẻ hàng hóa được trợ giá, trợ cước vận chuyển; giá cước vận chuyển cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu thuộc danh mục được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa.

đ) Giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà.

e) Giá tính thuế tài nguyên.

g) Giá nước sạch sinh hoạt.

h) Hệ số điều chỉnh giá đất.

i) Giá cho thuê tài sản nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương.

k) Cập nhật giá đăng ký, kê khai của hàng hóa, dịch vụ thuộc trách nhiệm tiếp nhận theo quy định.

l) Giá trúng thầu tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung tại địa phương theo quy định của pháp luật đấu thầu.

m) Giá trúng thầu của hàng hoá, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu có giá trị trên 500 triệu đồng/tài sản trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị.

n) Danh mục nghiệp vụ: Quản trị hệ thống CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

o) Giá trị tài sản được thẩm định giá do doanh nghiệp thẩm định giá thẩm định được doanh nghiệp cung cấp thông tin.

p) Giá trị tài sản được thẩm định giá do Hội đồng thẩm định giá địa phương thẩm định theo đề nghị của đơn vị chủ trì thành lập Hội đồng thẩm định giá.

q) Danh sách Hội đồng thẩm định giá theo đề nghị của đơn vị chủ trì thành lập Hội đồng thẩm định giá.

r) Thông tin về doanh nghiệp thẩm định giá đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá tại địa phương theo báo cáo của doanh nghiệp thẩm định giá.

s) Văn bản quản lý nhà nước về giá.

t) Các thông tin tình hình thanh tra, kiểm tra, tình hình giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về giá và thẩm định giá.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Giá dịch vụ giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập (học phí).

b) Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

c) Giá kê khai của hàng hóa, dịch vụ thuộc trách nhiệm tiếp nhận văn bản kê khai giá.

d) Văn bản quản lý nhà nước về giá thuộc lĩnh vực quản lý.

3. Sở Y tế:

a) Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước (trừ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế) thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

b) Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

c) Giá đăng ký, kê khai của hàng hóa, dịch vụ thuộc trách nhiệm tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá, kê khai giá.

d) Văn bản quản lý nhà nước về giá thuộc lĩnh vực quản lý.

4. Sở Công Thương:

a) Giá cụ thể đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước; giá tối đa đối với dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ, dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

b) Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

c) Giá đăng ký, kê khai của hàng hóa, dịch vụ thuộc trách nhiệm tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá, kê khai giá.

d) Văn bản quản lý nhà nước về giá thuộc lĩnh vực quản lý.

5. Sở Giao thông vận tải:

a) Giá tối đa đối với dịch vụ sử dụng đường bộ do địa phương quản lý các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh.

b) Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô trên địa bàn tỉnh.

c) Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

d) Giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

đ) Giá kê khai của hàng hóa, dịch vụ thuộc trách nhiệm tiếp nhận văn bản kê khai giá.

e) Văn bản quản lý nhà nước về giá thuộc lĩnh vực quản lý.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Giá rừng bao gồm rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu.

b) Giá cụ thể đối với: Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi do địa phương quản lý.

c) Khung giá dịch vụ cảng cá được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý.

d) Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

đ) Giá đăng ký, kê khai của hàng hóa, dịch vụ thuộc trách nhiệm tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá, kê khai giá.

e) Văn bản quản lý nhà nước về giá thuộc lĩnh vực quản lý.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Giá các loại đất.

b) Giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất thuộc quỹ đất đơn vị quản lý.

c) Giá tối đa đối với dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

d) Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

e) Văn bản quản lý nhà nước về giá thuộc lĩnh vực quản lý.

8. Sở Xây dựng:

a) Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở.

b) Đơn giá nhà, công trình xây dựng và vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh.

c) Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

d) Giá vật liệu xây dựng do Sở Xây dựng công bố giá.

đ) Văn bản quản lý nhà nước về giá thuộc lĩnh vực quản lý.

9. Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Giá hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục báo cáo giá thị trường theo quy định tại Thông tư số 116/2018/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

b) Giá đăng ký, kê khai của hàng hóa, dịch vụ thuộc trách nhiệm tiếp nhận Biểu mẫu đăng ký giá, kê khai giá.

10. Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất các huyện, thị xã thành phố (nơi đã hợp nhất Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng với Trung tâm Phát triển quỹ đất) và Trung tâm phát triển quỹ đất các huyện:

a) Giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất tại địa phương thuộc phạm vi quản lý.

b) Giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất tại địa phương thuộc phạm vi quản lý.

11. Ban Quản lý khu kinh tế Phú Yên:

a) Giá cho thuê đất, thuê mặt nước thuộc phạm vi quản lý của khu kinh tế.

b) Giá cho thuê tài sản nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương thuộc phạm vi quản lý của khu kinh tế.

12. Cục Thuế tỉnh:

Giá cho thuê đất, mặt nước trên địa bàn tỉnh.

13. Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố:

Giá giao dịch bất động sản trên thị trường để tính lệ phí trước bạ đối với nhà, đất.

### **Điều 7. Trách nhiệm cập nhật thông tin trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên của doanh nghiệp, siêu thị và cá nhân**

1. Doanh nghiệp, cá nhân đăng ký giá, kê khai giá:

a) Cập nhật Biểu mẫu đăng ký giá của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá phải thực hiện đăng ký giá trong thời gian áp dụng biện pháp bình ổn giá trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát sinh yêu cầu đăng ký giá.

b) Cập nhật Hồ sơ kê khai giá của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá trong thời hạn 15 ngày khi phát sinh yêu cầu kê khai giá.

2. Siêu thị hàng hoá, dịch vụ:

Cập nhật giá thị trường hàng hoá, dịch vụ do đơn vị phân phối theo định kỳ ngày 25 hàng tháng hoặc khi có yêu cầu báo cáo đột xuất trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 8. Tần suất cập nhật dữ liệu**

1. Giá thị trường hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục báo cáo giá thị trường cập nhật định kỳ 01 lần/01 tuần.

2. Các doanh nghiệp thực hiện cập nhật Hồ sơ đăng ký giá, kê khai giá hàng hoá, dịch vụ trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh khi nộp hồ sơ theo quy định của pháp luật.

3. Đối với Giá vật liệu xây dựng được cập nhật trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Sở Xây dựng công bố giá.

4. Đối với giá hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước định giá: Trong vòng 30 ngày sau khi ban hành văn bản quy định.

5. Đối với giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất; giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất; giá đất giao dịch bất động sản; giá cho thuê đất, thuê mặt nước; giá giao dịch bất động sản trên thị trường để tính lệ phí trước bạ đối với nhà: Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ khi có giao dịch phát sinh.

### **Điều 9. Hình thức cập nhật dữ liệu**

1. Các đối tượng thuộc phạm vi triển khai CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên thực hiện cập nhật dữ liệu qua tệp Excel được kết xuất từ CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên hoặc nhập trực tiếp trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Thông tin, dữ liệu về giá, sau khi được công chức (hoặc viên chức) của các sở, ban, ngành, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị



xã, thành phố cập nhật vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên cần được rà soát, đánh giá, phê duyệt của công chức lãnh đạo cấp trên bằng tài khoản công chức lãnh đạo đã được cung cấp và phân quyền. Sở Tài chính chịu trách nhiệm duyệt các dữ liệu của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, siêu thị gửi trên phần mềm trước khi được lưu vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

#### **Điều 10. Công khai dữ liệu**

1. Sở Tài chính thiết lập các dữ liệu tự động công khai trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Đối với dữ liệu cần được rà soát trước khi công khai trên nhóm chức năng dành cho người dân, doanh nghiệp, siêu thị: Sở Tài chính thực hiện rà soát và công khai một tháng một lần, gồm:

a) Giá đăng ký của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá phải thực hiện đăng ký giá trong thời gian áp dụng biện pháp bình ổn giá.

b) Giá kê khai của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ kê khai giá.

#### **Điều 11. Khai thác sử dụng thông tin trên CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

1. Sở Tài chính là đầu mối chủ trì quản lý và sử dụng thông tin trong CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên nhằm cung cấp thông tin về giá phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước và theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan xây dựng CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên; các cơ quan, đơn vị, tổ chức tham gia cung cấp, cập nhật thông tin về giá phục vụ xây dựng CSDL về giá được phân quyền khai thác, sử dụng dữ liệu về giá thuộc phạm vi quản lý của cơ quan mình. Việc khai thác dữ liệu về giá ngoài phạm vi quản lý phải được Sở Tài chính phân quyền.

3. Thông tin, số liệu CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên được khai thác, sử dụng phục vụ điều hành, thống kê, phân tích, đánh giá, dự báo về giá của hàng hóa, dịch vụ và các thông tin khác liên quan.

#### **Điều 12. Thực hiện quản trị danh mục từ điển chung của hệ thống CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

1. Người quản trị hệ thống CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên thực hiện quản lý danh mục từ điển chung của hệ thống CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên bao gồm: Thêm mới giá trị, sửa, xóa các giá trị trong danh mục từ điển chung của hệ thống CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Sở Tài chính thực hiện quản lý vai trò người dùng, phân quyền phạm vi dữ liệu và các cấu hình khác để vận hành hệ thống CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

#### **Điều 13. Khắc phục khi phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên gặp sự cố**

1. Khi không truy cập được vào phần mềm CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên hoặc gặp sự cố khác khi sử dụng phần mềm thì liên hệ với Sở Tài chính để được hướng dẫn, xử lý.

2. Ngay sau khi nhận được thông tin về sự cố, Sở Tài chính tiếp nhận, hướng dẫn người sử dụng khắc phục sự cố hoặc lỗi truy cập phần mềm CSDL về giá trên

địa bàn tỉnh Phú Yên hoặc liên hệ với đơn vị cung cấp phần mềm để phối hợp xử lý sự cố kịp thời.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Quản lý, vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đảm bảo CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên vận hành thông suốt.

2. Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật cho việc đồng bộ CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên với Hệ thống CSDL quốc gia về giá.

3. Đảm bảo an toàn cho hệ thống CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên theo quy định của Luật An toàn thông tin mạng.

4. Thực hiện bổ sung, điều chỉnh các tài khoản truy cập theo quy định; quản lý tài khoản sử dụng CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

5. Cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên đối với các loại giá do Sở Tài chính báo cáo, theo dõi.

6. Thực hiện kiểm tra dữ liệu trong hệ thống CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên, đôn đốc các đơn vị thực hiện cập nhật thông tin đầy đủ chính xác và đúng thời gian quy định vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

7. Hỗ trợ, xử lý vướng mắc của các đơn vị trong quá trình sử dụng CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên; định kỳ rà soát các tài khoản truy cập CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

8. Kinh phí để vận hành CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên (giám sát môi trường cài đặt phần mềm, quản trị CSDL phần mềm, quản trị phần mềm, nâng cao hiệu năng của phần mềm, giám sát hoạt động của CSDL, kiểm tra phát hiện các vấn đề ảnh hưởng đến an toàn, bảo mật của phần mềm, hỗ trợ sử dụng phần mềm, chỉnh sửa các lỗi phát sinh trong quá trình sử dụng phần mềm) được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm cho Sở Tài chính. Sở Tài chính ký hợp đồng thực hiện vận hành với nhà cung cấp và thanh toán cho nhà cung cấp theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 15. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

Phối hợp với Sở Tài chính, hỗ trợ về kỹ thuật, vướng mắc phát sinh để đảm bảo hệ thống CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên hoạt động ổn định, thông suốt.

#### **Điều 16. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi triển khai CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

1. Cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Thông báo sự cố, vấn đề cần hỗ trợ trong quá trình ứng dụng CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên để được hỗ trợ.

3. Khai thác thông tin, báo cáo theo phân quyền trên hệ thống CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

4. Quản lý đảm bảo an ninh, an toàn đối với tài khoản truy cập vào CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên đã được cấp.

#### **Điều 17. Tổ chức thực hiện**

1. Việc quản lý, vận hành, khai thác CSDL về giá trên địa bàn tỉnh Phú Yên phải tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn thông tin.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để phối hợp xử lý.

4. Những nội dung không được quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 142/2015/TT-BTC ngày 04 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan./.